TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Văn Truyện.
Bà Văn Thị Mỹ Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K , tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K , tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K , tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí Q, sinh năm 1997 tại M, Long An; Nơi cư trú: Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K , tỉnh Long An, Tạm trú: Số 369/5C, đường Vườn Lài, phường A, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị Thanh T; Vợ tên Trần Thị H, sinh năm: 2000 (là bị can trong vụ án); Con có 01 người, sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị H; sinh ngày 15/3/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 67/9, đường S, khu phố 3, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Tạm trú: Số 369/5C, đường Vườn Lài, phường A, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H và bà Trần Thị N; Chồng tên Nguyễn Chí Q, sinh năm: 1997 (là bị can trong vụ án); Con có 01 người, sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Văn H, sinh năm: 1966; Nơi đăng ký thường trú: Số 67/9 đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Hải D, sinh năm: 2001; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Ông Nhan Tây, xã B, thị xã K , tỉnh Long An (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 2000; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Ông Nhan Tây, xã B, thị xã K , tỉnh Long An (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đại diện cho ông T là bà Nguyễn Thị Th; Đại Đại diện cho ông D là Chi đoàn xã B (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1986; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K , tỉnh Long An (vắng mặt).

2/ Bà Lê Ngọc L, sinh năm: 1980; Nơi đăng ký thường trú: Ấp ÔL, xã B, thị xã K , tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Tại bản cáo trang số 16/CT-VKSKT ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K , tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Chí Q và Trần Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nguyễn Chí Q, sinh năm: 1997, hộ khẩu thường trú: ấp Ô, xã B, thị xã K , tỉnh Long An và Trần Thị H, sinh ngày: 15/3/2000, hộ khẩu thường trú: số 67/9 đường S, khu phố 3, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, cả hai tạm trú tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh chung sống với nhau như vợ chồng, có 01 con chung sinh năm 2016. Ngày 11/5/2018 Q đi bằng xe môtô biển kiểm soát số: 52Z7-7810 của cha vợ là Võ Văn H, sinh năm: 1966 ngụ Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh chở vợ và con về nhà nội ở ấp Ô, xã B, thị xã K chơi, đến ngày 15/5/2018 Q chở vợ và con trở lại thành phố Hồ Chí Minh, sau đó quay lại huyện Đ, tỉnh Long An định tìm bạn chơi nhưng không gặp được, tối ngày 15/5/2018 vợ chồng Q thuê phòng trọ ở xã M, huyện Đ ngủ. Trong đêm một mình Q điều khiển xe môtô đi đến đường V thuộc Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên tên D, không rõ lai lịch, mua gói ma túy đá giá 1.800.000 đồng rồi đem về phòng trọ ở Đ chiếc ra sử dụng một mình rồi ngủ. Đến sáng ngày 16/5/2018 khoảng 9 giờ Q rủ H cùng sử dụng lần nữa, số còn lại Q cất giữ. Khoảng 10 giờ cùng ngày Q điều khiển xe môtô chở H cùng con về lại thị xã K để làm giấy tờ cá nhân. Khi đến cổng chào thị xã K gần nghĩa trang liệt sĩ thuộc phường 2, thị xã K thì Q đổi cho H điều khiển xe, lúc này Q lấy gói ma túy đang giữ nhét vào búi tóc của H kêu giữ giùm, H lấy thun buộc tóc lại rồi điều khiển xe môtô chở Q theo Quốc lộ 62 đến đường tỉnh lộ 831 thuộc ấp Ô, xã B lúc 14 giờ 30 cùng ngày bị lực lượng tuần tra Công an xã B kiểm tra phát hiện trong người Q có dụng cụ sử dụng ma túy nên đem về trụ Công an xã B tiếp tục kiểm tra phát hiện trên búi tóc H có bịt nylon chứa tinh thể trong suốt nghi ma túy tổng hợp nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ: 01 bịt nylon chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy; 01 phễu thủy tinh (nỏ); 04 đoạn ống hút; 06 bịt nylon trong suốt kích thước 1x1,5cm; 04 quẹt ga (trong đó có 01 quẹt ga điện tử); 01 vít màu xanh; 01 kéo cắt chỉ; 01 nhíp kim loại; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng (01 Samsung J7, 01 Obi màu đen); 01 xe môtô Suzuki màu đỏ đen, biển kiểm soát số 52Z7-7810.

Tại bản kết luận giám định số: 2186/C54B ngày 17/5/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng): 3,0374 gam, loại Methamphetamine.

Qua điều tra Q còn khai nhận đã giao ma túy cho Nguyễn Hải D, sinh năm: 2001 ngụ ấp Ô, xã B 02 lần. Cụ thể: Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày 11/5/2018 tại cầu H thuộc phường 3, thị xã K (do Trần Thị H giao giùm); Lần 2: khoảng 19 giờ ngày 14/5/2018 tại phòng 202 nhà trọ L thuộc phường 3, thị xã K , sau khi cùng nhau sử dụng ma túy có Nguyễn Q T, sinh năm: 2001 ngụ ấp Ô, xã B xong, Q cho D một ít đem về sử dụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí Q và Trần Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo Trần Thị H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù .

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Điện thoại di động hiệu Obi màu đen và điện thoại di động hiệu Samsung J7 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trao trả cho Nguyễn Chí Q và Trần Thị H xong (Theo Quyết định xử lý vật chứng số: 08 ngày 08/6/2018 và biên bản trao trả ngày 09/6/2018 và 11/6/2018) nên không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy còn lại sau giám định có ký hiệu 2186/C54B của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; 01 phễu thủy tinh (nỏ); 04 đoạn ống hút; 06 bịt nylon trong suốt kích thước 1x1,5cm; 04 quẹt ga (trong đó có 01 quẹt ga điện tử); 01 vít màu xanh; 01 kéo cắt chỉ; 01 nhíp kim loại.

Chiếc xe môtô Suzuki màu đỏ đen, biển kiểm soát số 52Z7-7810 của ông H cho Q và H mượn đi công chuyện không biết Q và H sử dụng vào việc phạm tội, nên đề nghị trả lại cho ông Võ Văn H là phù hợp.

Về phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo Q và H có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo Q và H không có nghề nghiệp ổn định, không làm công việc quan trọng nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Qua điều tra Q còn khai nhận có cho Nguyễn Hải D sử dụng 02 lần và Nguyễn Q T 01 lần. Sử dụng xong Q cho D một ít đem về sử dụng. Nhưng tất cả

hai lần đều không có lấy tiền có sự chứng kiến của T, do đó không có cơ sở buộc trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hải D và Nguyễn Q T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện Công an thị xã K đã Quyết định xử phạt vi phàm hành chính là phù hợp.

Đối với người tên Dê mà Q khai bán ma túy cho Q, không xác định được họ tên, địa chỉ, do đó không có cơ sở đề cập xem xét trách nhiệm đối với người này.

Về lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Q và H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo Q và H thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo Q và H tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Trong vụ án tuy có hai người cùng thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công vai trò cụ thể từng người, do Q mua ma túy về sử dụng một phần tại nhà trọ, số còn lại Q cất giữ để dành sử dụng, khi đến phường 2, thị xã K Q đưa H cất giấu trên búi tóc. Do đó, không xem xét tính tổ chức mà chỉ xem xét về vai trò đồng phạm là phù hợp.

[3] Các bị cáo Nguyễn Chí Q và Trần Thị H tàng trữ gói ma túy có khối lượng 3,0374 gam trên búi tóc của bị cáo H thì bị lực lượng lực tuần tra Công an xã B, thị xã K bắt quả tang

[4] Theo bản kết luận giám định số: 2186/C54B ngày 17/5/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng): 3,0374 gam, loại Methamphetamine.

[5] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Chí Q và Trần Thị H đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K , tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Chí Q và Trần Thị H ra Tòa để xét xử theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo Q, H là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và gây tác động xấu cho xã hội là nguyên nhân phát sinh những tệ nạn xã hội khác, mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo Q, H bị pháp luật nghiêm cấm, nên đối với

các bị cáo Q, H cần phải xử lý bằng luật hình sự để có một hình phạt tù tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này. Đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội và trấn áp tình hình tội phạm đang tăng trên địa bàn thị xã K.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tưng xứng với hành vi phạm tôi của từng bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà các bị cáo có chung một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Điện thoại di động hiệu Obi màu đen và điện thoại di động hiệu Samsung J7 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trao trả cho Nguyễn Chí Q và Trần Thị H xong (Theo Quyết định xử lý vật chứng số: 08 ngày 08/6/2018 và biên bản trao trả ngày 09/6/2018 và 11/6/2018). Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đúng quy định không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy còn lại sau giám định có ký hiệu 2186/C54B của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; 01 phểu thủy tinh (nỏ); 04 đoạn ống hút; 06 bịt nylon trong suốt kích thước 1x1,5cm; 04 quẹt ga (trong đó có 01 quẹt ga điện tử); 01 vít màu xanh; 01 kéo cắt chỉ; 01 nhíp kim loại.

Chiếc xe môtô Suzuki màu đỏ đen, biển kiểm soát số 52Z7-7810 của ông H cho Q và H mượn đi công chuyện không biết Q và H sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho ông Võ Văn H là phù hợp.

[9] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo Q và H có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo Q và H không có nghề nghiệp ổn định, không làm công việc quan trong nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Qua điều tra Q còn khai nhận có cho Nguyễn Hải D sử dụng 02 lần và Nguyễn Q T 01 lần. Sử dụng xong Q cho D một ít đem về sử dụng. Nhưng tất cả hai lần đều không có lấy tiền có sự chứng kiến của T, do đó không có cơ sở buộc trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp.

[11] Đối với Nguyễn Hải D và Nguyễn Q T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện Công an thị xã K đã Quyết định xử phạt vi phàm hành chính là phù hợp.

[12] Đối với người tên Dê mà Q khai bán ma túy cho Q, không xác định được họ tên, địa chỉ, do đó không có cơ sở đề cập xem xét trách nhiệm đối với người này.

[13] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên,

Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[14] Theo quy định buộc các bị cáo Q, H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[15] Qua vụ án này còn phát hiện Nguễn Chí Q có dấu hiệu của tội "Giao cấu với trẻ em" là bị cáo H nhưng xảy ra tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã có văn bản thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận 12, thành phố Hồ Chí Minh thẩm tra xác minh xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo như sau:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Q (tên gọi khác: Tửng) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian thi hành án phạt tù của bị cáo Nguyễn Chí Q được tính từ ngày 16/5/2018.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Chí Q 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian thi hành án phạt tù của bị cáo Trần Thị H được tính từ ngày bắt để thi hành án phạt tù.

Tiếp tục cho bị cáo Trần Thị H tại ngoại đến khi bắt để thi hành án phạt tù.

Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy còn lại sau giám định có ký hiệu 2186/C54B của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; 01 phễu thủy tinh (nỏ); 04 đoạn ống hút; 06 bịt nylon trong suốt kích thước 1x1,5cm; 04 quẹt ga (trong đó có 01 quẹt ga điện tử); 01 vít màu xanh; 01 kéo cắt chỉ; 01 nhíp kim loại.

Trả lại cho ông Võ Văn H chiếc xe môtô Suzuki màu đỏ đen, biển kiểm soát số 52Z7-7810.

Các vật chứng này hiện cơ quan Thi hành án dân sự thị xã K đang quản lý.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc các bị cáo Nguyễn Chí Q và Trần Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn

mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã K, tỉnh;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo, bị hại, liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn Út